

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM-ST

Ngày 31 tháng 5 năm 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST – KDTM, ngày 02 tháng 11 năm 2021 “V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng H Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà N04 – Hoàng Đạo Thúy, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng H Việt Nam; chi nhánh Vĩnh Phúc (Là người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng H Việt Nam, theo Quyết định uỷ quyền số 111/2018/QĐ – NHHT, ngày 26 tháng 6 năm 2018), “có mặt”.

2. Bị đơn: - Ông Trần Phương Đ, sinh năm 1973, “vắng mặt”.

- Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1974, (là vợ ông Đ), “vắng mặt”.

Địa chỉ: Khu phố II, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1950, (là mẹ bà H), “vắng mặt”.
- Ông Đỗ Mạnh Đ, sinh năm 1973, (là anh bà H), “vắng mặt”.
- Bà Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1978, (là vợ ông Đ), “vắng mặt”.
- Ông Đỗ Tuấn G, sinh năm: 1979, (là em bà H), “vắng mặt”.
- Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1983, (là vợ ông G), “vắng mặt”.
- Bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1979, (là vợ ông Đỗ Như T – đã chết), “vắng mặt”.
- Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 1998, (là con của bà Hoàng Thị H3), “vắng mặt”.
- Anh Đỗ Tuấn D, sinh năm 2000, (là con của bà Hoàng Thị H3), “vắng mặt”.

Các đương sự đều cư trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Trần Phương L, sinh năm 2000, (là con ông Đ, bà H), “vắng mặt”.
- Chị Trần Châu D, sinh năm 2005, (là con ông Đ, bà H), “vắng mặt”.

Các đương sự đều cư trú tại: Khu phố II, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 06 tháng 10 năm 2020 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ông Trần Phương Đ và bà Đỗ Thị Thu H là hộ kinh doanh, được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đã có nhiều năm, nhiều lần thực hiện vay tín dụng với Ngân hàng H Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phúc để làm ăn, kinh doanh, buôn bán.

Ngày 14 tháng 10 năm 2016, giữa Ngân hàng H Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phúc (từ đây viết tắt là Ngân hàng) với ông Đ và bà H đã ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn theo hạn mức số 150/2016/HĐTD và Hợp đồng ngắn hạn cụ thể số 150 - 01 /2016/HĐCT; theo đó Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đ, bà H vay số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng chẵn*), Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán ô tô cũ; thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 14 tháng 10 năm 2017; lãi suất tại thời điểm vay 0,75%/tháng; trên từng giấy nhận nợ theo quyết định của bên cho vay về lãi suất cho vay tại thời điểm nhận nợ.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của khoản vay trên; ngày 14 tháng 10 năm 2016 giữa Ngân hàng và gia đình bà Nguyễn Thị H1, ông Đỗ Như T, ông Đỗ Mạnh Đ, ông Đỗ Tuấn G và bà Đỗ Thị Thu H đã ký kết Phụ lục hợp đồng thế chấp bất động sản số 150/2016/PL – HĐTC trên cơ sở của Hợp đồng hợp đồng

thế chấp bất động sản số 127/2014/HĐTC, ngày 16 tháng 10 năm 2014, phụ lục hợp đồng thế chấp bất động sản số 127/2015/ HĐTC ngày 16 tháng 10 năm 2015 để thế chấp tài sản gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 287 m², ở thửa số 588, tờ bản đồ số 04; tại Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; đã được UBND huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21 tháng 01 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị H1 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là 03 nhà xây 4 tầng + 01 nhà xây 3 tầng của gia đình ông Đỗ Như T, ông Đỗ Mạnh Đ, ông Đỗ Tuấn G, bà Đỗ Thị Thu H cùng toàn bộ tài sản công trình xây dựng gắn liền với thửa đất.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đ, bà H đủ số tiền vay như đã thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Đ, bà H không thực hiện đúng cam kết, thỏa thuận các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết, không trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng kỳ hạn; từ ngày 14 tháng 10 năm 2017 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông Đ, bà H sang nợ quá hạn; trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ và bà H đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và lãi suất đến ngày 17 tháng 12 năm 2018 là 327.850.000đồng (*Ba trăm hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*); từ đó đến nay ông Đ, bà H không trả thêm được bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông Đ, bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2021 tổng số tiền ông Trần Phương Đ, bà Đỗ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng H, Chi nhánh Vĩnh Phúc là 2.608.747.400 đồng (*Hai tỷ sáu trăm linh tám triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*); trong đó: Nợ gốc là 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*); nợ lãi là 808.747.400 đồng (*Tám trăm linh tám triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*); trong đó lãi trong hạn là 490.748.300 đồng (*Bốn trăm chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng*); lãi quá hạn là 317.999.100 đồng (*Ba trăm mười bảy triệu chín trăm chín mươi chín nghìn một trăm đồng*)

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng H Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông Trần Phương Đ, bà Đỗ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng H Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phúc tổng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến ngày Tòa án xét xử, đồng thời tiếp tục chịu lãi phát sinh từ sau ngày Tòa án xét xử cho đến khi thanh toán xong toàn bộ Hợp đồng tín dụng trên;

Trường hợp nếu ông Trần Phương Đ, bà Đỗ Thị Thu H không thanh toán, đủ số tiền trên thì đề nghị Tòa án nhân dân huyện huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết cho Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan pháp luật xử lý toàn bộ

tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 287 m², thửa số 588, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đứng tên bà Nguyễn Thị H1, diện tích đo hiện trạng là 288.4m² và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà xây 4 tầng của gia đình ông Đỗ Mạnh Đ diện tích xây dựng là 75.0m²; 01 nhà xây 4 tầng của gia đình bà Đỗ Thị Thu H diện tích xây dựng là 65.5m²; 01 nhà xây 4 tầng của gia đình ông Đỗ Tuấn G diện tích xây dựng là 53.2m²; 01 nhà xây 4 tầng của gia đình bà Hoàng Thị H3 diện tích xây dựng là 56.2m² và toàn bộ tài sản công trình xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên để thu hồi vốn cho Ngân hàng. Sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu hồi được không đủ trả nợ cả gốc và lãi Hợp đồng tín dụng trên ông Đ, bà H có trách nhiệm trả nợ tiếp đối với số nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 đại diện Ngân hàng H Việt Nam đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện; không yêu cầu Tòa án xem xét, xử lý đối với tài sản thế chấp.

Bị đơn là ông Trần Phương Đ vắng mặt tại phiên tòa; xong trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ trình bày:

Ông thừa nhận quá trình vay vốn, trả nợ, thực hiện hợp đồng tín dụng, việc ký kết hợp đồng thế chấp, việc ký kết phụ lục hợp đồng, số tiền còn nợ lại, số tiền đã trả, số tiền nợ gốc và lãi như ông T đại diện cho Ngân hàng H đã trình bày là đúng; ông cũng thừa nhận để đảm bảo thực hiện hợp đồng tín dụng trên thì có dùng tài sản thế chấp của bà H là quyền sử dụng đất diện tích 287m², thửa số 588, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích đo hiện trạng là 288.4m²; tài sản gắn liền với đất ông Đỗ Tuấn G, ông Đỗ Như T (đã chết), ông Đỗ Mạnh Đ và chính của gia đình ông là 04 ngôi nhà và toàn bộ tài sản công trình xây dựng gắn liền với thửa đất. Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 127/2014/HĐTC ngày 16 tháng 10 năm 2014, phụ lục hợp đồng thế chấp bất động sản số 127/2015/ HĐTC ngày 16 tháng 10 năm 2015, phụ lục hợp đồng thế chấp bất động sản số 150/2016/PL-HĐTC ngày 14 tháng 10 năm 2016.

Nay ngân hàng khởi kiện ông và bà H phải trả nợ, ông có quan điểm trả nợ cho Ngân hàng như sau: Đến hết quý II/2021 ông và gia đình sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 500.000.000đồng; đối với số tiền gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng ông xin trả vào cuối năm 2021, nếu ông không trả được sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tòa án đã triệu tập bị đơn là bà Đỗ Thị Thu H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhiều lần, nhưng đều vắng mặt, Tòa án cũng đã có công văn gửi các đương sự yêu cầu tham gia tố tụng, trình bày ý kiến, quan điểm xong

các đương sự không chấp hành nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của đương sự cũng như không tiến hành việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 463, và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H Việt Nam; buộc ông Trần Phương Đ và bà Đỗ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng H Việt Nam; Chi nhánh Vĩnh Phúc, tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2021 với tổng số tiền là 2.608.747.400 đồng (*Hai tỷ sáu trăm linh tám triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*); trong đó: Nợ gốc là 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*); nợ lãi là 808.747.400 đồng (*Tám trăm linh tám triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*); trong đó: Lãi trong hạn là 490.748.300 đồng (*Bốn trăm chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng*); lãi quá hạn là 317.999.100 đồng (*Ba trăm mười bảy triệu chín trăm chín mươi chín nghìn một trăm đồng*)

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng H Việt Nam.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng H Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Trần Phương Đ, bà Đỗ Thị Thu H phải trả tiền vay từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết mục đích vay để kinh doanh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ gia đình ông Đ, bà H nên đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Đỗ Thị Thu H, bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Mạnh Đ, ông Đỗ Tuấn G, bà Hoàng Thị H3, bà Nguyễn Thị Minh L, bà Bùi Thị H2, anh Đỗ Tuấn A, anh Đỗ Tuấn D, chị Trần Phương L, chị Trần Châu D, đến Tòa án làm việc để trình bày lời khai, ý kiến quan điểm của mình xong các đương sự này đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản nêu quan điểm của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do vậy, Tòa án không tiến hành việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do bị đơn là bà Đỗ Thị Thu H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không đến Tòa án làm việc, cũng như không có văn bản ủy quyền và không nộp tài liệu chứng cứ gì cũng như không gửi ý kiến bằng văn bản nêu quan điểm của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu nguyên đơn đã nộp và Tòa án đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Ngân hàng H Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phúc đã giải ngân cho bị đơn vay vốn thông qua các Hợp đồng tín dụng đã ký kết số 150/2016/ HĐTD và Hợp đồng ngắn hạn cụ thể số 150 - 01 /2016/HĐCT, ngày 14 tháng 10 năm 2016 và để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đại diện cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Như T (đã chết), ông Đỗ Mạnh Đ, bà Đỗ Thị Thu H, ông Trần Phương Đ, ông Đỗ Tuấn G đã dùng tài sản thế chấp của gia đình đứng ra bảo lãnh, thế chấp cho nghĩa vụ trả nợ của ông Đ, bà H, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 127/2014/HĐTC ngày 16 tháng 10 năm 2014, phụ lục hợp đồng thế chấp bất động sản số 127/2015/ HĐTC ngày 16 tháng 10 năm 2015, phụ lục hợp đồng thế chấp Bất động sản số 150/2016/PL-HĐTC ngày 14 tháng 10 năm 2016. Ông Trần Phương Đ cũng thừa nhận nội dung trên; bị đơn là bà Đỗ Thị Thu H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có quan điểm, ý

kiến gì do đó Hội đồng xét xử coi đây là những căn cứ, chứng cứ để giải quyết vụ án.

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2021. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn và bị đơn (ông Đ) đều xác nhận, ngày 14 tháng 10 năm 2016, nguyên đơn và bị đơn đã ký hợp đồng tín dụng số 150/2016/HĐTD và Hợp đồng ngắn hạn cụ thể số 150 - 01 /2016/HĐCT, để nguyên đơn giải ngân cho bị đơn vay số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ trả được một phần tiền gốc và một phần tiền lãi từ ngày 17 tháng 12 năm 2018 đến nay bị đơn không thực hiện được việc trả nợ; bị đơn (ông Đ) công nhận nội dung trên là đúng; quá trình giải quyết vụ án bị đơn – ông Đ cũng đã nhiều lần đưa ra phương án trả nợ, xong đều không thực hiện được, bị đơn đã vi phạm về thời hạn, nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký kết do đó cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền gốc và lãi tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2021 là 2.608.747.400 đồng (*Hai tỷ sáu trăm linh tám triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*); trong đó: Nợ gốc là 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*); nợ lãi là 808.747.400 đồng (*Tám trăm linh tám triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*); trong đó: Lãi trong hạn là 490.748.300 đồng (*Bốn trăm chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng*); lãi quá hạn là 317.999.100 đồng (*Ba trăm mười bảy triệu chín trăm chín mươi chín nghìn một trăm đồng*) và tiếp tục chịu lãi suất kể từ sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, lãi suất được tính theo mức các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Do đại diện Ngân hàng H Việt Nam đã rút yêu cầu khởi kiện, không đề nghị Tòa án giải quyết; xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là thực tâm, tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng: Ông Trần Phương Đ và bà Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng H Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí cho việc thẩm định Ngân hàng H Việt Nam xin tự nguyện chịu toàn bộ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91; khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Buộc ông Trần Phương Đ và bà Đỗ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng H Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2021 là 2.608.747.400 đồng (*Hai tỷ sáu trăm linh tám triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*); trong đó: Nợ gốc là 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*); nợ lãi là 808.747.400 đồng (*Tám trăm linh tám triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*); trong đó: Lãi trong hạn là 490.748.300 đồng (*Bốn trăm chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng*); lãi quá hạn là 317.999.100 đồng (*Ba trăm mười bảy triệu chín trăm chín mươi chín nghìn một trăm đồng*).

[2] . Ông Trần Phương Đ và bà Đỗ Thị Thu H phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng H Việt Nam kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đối với khoản nợ gốc là 1.800.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ; theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số số 150/2016/ HĐTD và Hợp đồng ngắn hạn cụ thể số 150 - 01 /2016/HĐCT, ngày 14 tháng 10 năm 2016.

[3]. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng H Việt Nam đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 287m², thửa số 588, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc của bà Nguyễn Thị H và tài sản gắn liền với đất của gia đình ông Đỗ Tuấn G, bà Hoàng Thị H3, ông Đỗ Mạnh Đ, bà Đỗ Thị Thu H.

[4]. Về án phí: Ông Trần Phương Đ và bà Đỗ Thị Thu H phải chịu 84.174.900 đồng (*Tám mươi tư triệu một trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng H Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả Ngân hàng 40.400.000 đồng (*Bốn mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/09905 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám